

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 27 – 7 - 2022

“V/v xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Thanh

Bà Trần Thị Mỹ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 154/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, về việc: “*Xin ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐST – HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Thanh D**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp P1, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

*** Bị đơn:** Anh **Đặng Hoài P**, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P2, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Thanh D** trình bày: Nguyên vào năm 2015, chị và anh **Đặng Hoài P** qua tìm hiểu quen biết được gia đình hai chấp thuận cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01/2015 ngày 13/01/2015.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Chị đã cất nhà ra ở riêng tại ấp P1, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long sống và ly thân với anh P từ năm đầu năm 2022 đến nay. Từ đó mỗi người đều tự sống cuộc sống riêng, không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Nguyên nhân là anh P làm không phụ lo kinh tế gia đình, chỉ biết giữ tiền riêng, không quan tâm, chia sẻ với vợ con, chỉ biết lo cho

con riêng của mình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không khắc phục được. Gia đình hai bên có biết, có khuyên can nhưng không hiệu quả. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh Đặng Hoài P.

Về con chung: quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Đặng Hoài N, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2014 hiện đang sống với cha và mẹ (thường xuyên qua lại chăm sóc). Sau khi ly hôn, chị tự nguyện giao cháu N cho anh P nuôi dưỡng, về cấp dưỡng con chung tự vợ chồng thỏa thuận.

Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Đặng Hoài P nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Đặng Hoài P trình bày: Việc chị D yêu cầu ly hôn với anh thì anh biết nhưng bận đi làm ăn nên những lần Tòa án mời giải quyết anh không về được. Quá trình chung sống anh thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn không còn hạnh phúc. Nay theo yêu cầu của chị D thì anh đồng ý ly hôn với chị D, con chung anh đồng ý nuôi con chung Đặng Hoài N, chưa yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015, chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Đặng Hoài P kết hôn theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01/2015, ngày 13/01/2015. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị D và anh P là hôn nhân hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống chị D cho rằng vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; lý do là anh P làm không phụ lo kinh tế gia đình, chỉ biết giữ tiền riêng, không quan tâm, chia sẻ với vợ con, chỉ biết lo cho con riêng của mình nên chị đã cắt nhà ra ở riêng tại ấp P1, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long sống từ năm đầu năm 2022 đến nay. Từ đó mỗi người đều tự sống cuộc sống riêng, không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Anh P thừa nhận vợ chồng không còn hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với chị D. Do đó chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh P trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên xét chị D yêu cầu ly hôn với anh P là có căn cứ phù hợp với Điều 51 và 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị D xác định vợ chồng có một con chung Đặng Hoài

N, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2014 hiện đang sống với anh P, chị D tự nguyện giao cháu N cho anh P nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết cháu Đặng Hoài N cũng có nguyện vọng sống với cha là anh P nếu cha mẹ ly hôn nhau. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung Đặng Hoài N cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chị D chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do bên trực tiếp nuôi con chưa yêu cầu là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh D.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh D được ly hôn với anh Đặng Hoài P

2/ Về con chung: Giao con chung Đặng Hoài N, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2014 cho anh Đặng Hoài P tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bên trực tiếp nuôi dưỡng chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M theo lai thu số No 0007107 ngày 10 tháng 5 năm 2022, chị D không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND xã B (2015);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Tám

